

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Tôn Nữ Mỹ Nga Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 5/7/1969 Nơi sinh: Kontum
Quê quán: Thừa Thiên Huế Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ
Năm, nước nhận học vị: 2006, Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Thạc sĩ Nông nghiệp (chuyên ngành Nuôi trồng Thủy sản)
Năm bổ nhiệm: 2006

Chức vụ hiện tại: Giảng viên

Đơn vị công tác hiện tại: Viện Nuôi trồng Thủy sản.

Địa chỉ liên lạc: Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại liên hệ: CQ: 02583 831149

DD: 0914081270

Fax: 0258.3831147

Email: ngatnm@ntu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học

1.1. Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Thủy sản (Trường Đại học Nha Trang)

Ngành học: Nuôi trồng Thủy sản

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 1993

1.2. Hệ đào tạo: Tại chức

Nơi đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội

Ngành học: Tiếng Anh

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 2000

2. Sau đại học

Chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản

Năm cấp bằng: 2006

Nơi đào tạo: Trường Đại học Nha Trang

3. Ngoại ngữ:

Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: Nhiều

Tiếng Nga, tiếng Pháp

Mức độ sử dụng: Ít

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

| Thời gian | Nơi công tác | Công việc đảm nhiệm |
|--------------|--|--|
| 1994- 2001 | Công ty Ngọc trai Nha Trang (Nha Trang Pearls Ltd) | Chuyên viên trại sản xuất giống, ương nuôi tảo và ấu trùng trai ngọc. |
| 2002- 2003 | Dự án Thí điểm Khu bảo tồn biển Hòn Mun | Chuyên viên nuôi trồng Thủy sản, triển khai các mô hình nuôi thử nghiệm. |
| 10/2003- nay | Trường Đại học Nha Trang | Giảng viên |

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài/dự án chủ trì đã và đang thực hiện

| TT | Tên đề tài/dự án/nhiệm vụ nghiên cứu khác | Bắt đầu/ Kết thúc | Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường) | Chủ trì đề tài | Tình trạng đề tài |
|----|---|-------------------|------------------------------------|----------------|-------------------|
| | / | | | | |

2. Các đề tài/dự án đã và đang tham gia thực hiện

| TT | Tên đề tài/dự án/nhiệm vụ nghiên cứu khác | Bắt đầu/ Kết thúc | Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường) | Cộng tác viên | Tình trạng đề tài |
|----|--|-------------------|------------------------------------|----------------------------|----------------------|
| 1 | Thành viên đề tài “Phân lập và lưu giữ hai loài tảo có lợi (tảo Silic và tảo lục) trong ao nuôi tôm sinh thái Năm Căn, Ngọc Hiến, Cà Mau”. | 2008-2009 | - Bộ | Tiến sĩ Hoàng Thị Bích Mai | Đã nghiệm thu |

V. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Các bài báo khoa học đã công bố

| TT | Tên bài báo | Tên tạp chí | Năm công bố | Tác giả/ đồng tác giả |
|----|---|--|-------------|--|
| 1 | Thành phần thức ăn và tập tính dinh dưỡng của hai loài cá ngựa ba chấm (<i>Hippocampus trimaculatus</i>) và cá ngựa gai (<i>H. histrix</i>) | Tuyển tập nghiên cứu biển, tập VII. Viện Hải dương học | 1996 | Trương Sĩ Kỳ, Đỗ Hữu Hoàng, Nguyễn Đình Mão, Tôn Nữ Mỹ |

| | | | | |
|---|---|---|------|---------------|
| | sống ở vùng biển Bình Thuận. | Nha Trang. Trang 163-170 | | Nga |
| 2 | Lựa chọn môi trường nuôi thích hợp cho sự phát triển của tảo <i>Chaetoceros gracilis</i> Pantocsek 1892 Schütt. | Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, Số 3, trang 36-44 | 2007 | Tôn Nữ Mỹ Nga |
| 3 | Nghiên cứu ảnh hưởng của độ mặn lên sự sinh trưởng của quần thể tảo <i>Chaetoceros gracilis</i> Pantocsek 1892 Schütt. | Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, Số 2, trang 10-15 | 2008 | Tôn Nữ Mỹ Nga |
| 4 | Ảnh hưởng của hàm lượng nitơ khác nhau lên sự phát triển của tảo <i>Chaetoceros gracilis</i> Pantocsek 1892 Schütt. | Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang. Số 3, trang 9- 14. | 2008 | Tôn Nữ Mỹ Nga |
| 5 | Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ ban đầu và cường độ ánh sáng lên sự sinh trưởng của quần thể tảo <i>Chaetoceros gracilis</i> Pantocsek 1892 Schütt. | Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Số 124, trang 84-88 | 2008 | Tôn Nữ Mỹ Nga |
| 6 | Thử nghiệm nuôi sinh khối ngoài trời tảo <i>Chaetoceros gracilis</i> Pantocsek 1892 Schütt. | Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, Số 4, | 2009 | Tôn Nữ Mỹ Nga |

| | | | | |
|----|---|---|------|--|
| | | trang 24-39. | | |
| 7 | Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng phot pho và silic lên sự phát triển của tảo <i>Chaetoceros gracilis Pantocsek 1892</i> Schütt nhập nội. | Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Số 142, trang 81-86. | 2010 | Tôn Nữ Mỹ Nga |
| 8 | Phùng Bảy, Lê Thị Út Năm. Ảnh hưởng của thức ăn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng hàu Bò Đào Nha (<i>Crassostrea angulata</i> Lamarck, 1819). | Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Số 157, trang 38-44. | 2010 | Tôn Nữ Mỹ Nga, Phùng Bảy, Lê Thị Út Năm. |
| 9 | Ảnh hưởng của mật độ nuôi đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng hàu Bò Đào Nha (<i>Crassostrea angulata</i> Lamarck, 1819). | Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, Số 3, trang 51-59. | 2010 | Tôn Nữ Mỹ Nga, Phùng Bảy, Lê Thị Út Năm. |
| 10 | Nghiên cứu điều kiện môi trường, đặc điểm sinh trưởng, dinh dưỡng của sá sùng (<i>Sipunculus robustus</i> Keferstein, 1865) tại vùng triều ven biển Cam Ranh, Khánh Hòa. | Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, Số 2, trang 35- 48 | 2011 | Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Văn Thanh, Ngô Anh Tuấn. |
| 11 | Tìm hiểu đặc điểm sinh sản của sá sùng (<i>Sipunculus robustus</i> Keferstein, 1865) tại vùng triều ven biển Cam Ranh, Khánh Hòa. | Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, Số 3, trang 39- 52. | 2011 | Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Văn Thanh, Hoàng Thị Hồng, Ngô Anh Tuấn. |

| | | | | |
|----|--|--|------|--|
| 12 | Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Thị Ly. Cường lực và sản lượng khai thác hải sản tại bến Lạch Hội- thị xã Cửa Lò- Tỉnh Nghệ An. | Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Số 189, trang 74-77. | 2012 | Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Thị Ly. |
| 13 | Tải lượng nguồn thải phân tán vùng đầm Thủy Triều. | Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, Số 1, trang 49-55,. | 2013 | Phan Minh Thụ, Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Thị Thanh Tâm. |
| 14 | Đánh giá mức độ phân rã hữu cơ sinh học ở Cửa Bé, Khánh Hòa, (số 2-2014) | Tạp chí khoa học- công nghệ Thủy sản, trang 57-61 | 2014 | Phan Minh Thụ, Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Thị Miên |
| 15 | Khả năng tự làm sạch sinh học và lý học của nước đầm thủy triều, Khánh Hòa | Tạp chí khoa học- công nghệ Thủy sản, (số 1-2015), trang 57-62. | 2015 | Phan Minh Thụ, Tôn Nữ Mỹ Nga |
| 16 | Lượng hóa nguồn thải Vịnh Nha Trang, (số 1-2016) | Tạp chí khoa học- công nghệ Thủy sản, trang 54-61. | 2016 | Phan Minh Thụ, Tôn Nữ Mỹ Nga |
| 17 | Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng và tỉ lệ sống của ấu trùng trai tai tượng vảy (<i>Tridacna squamosa</i> Lamarck 1819) | Bản tin Thông tin Thủy sản, số 11/2016, trang 24- 27. | 2016 | Tôn Nữ Mỹ Nga, Phùng Bảy, Lê Thị Thương |
| 18 | Ảnh hưởng của thức ăn đến sinh trưởng và tỉ lệ sống của ấu trùng trai tai tượng vảy (<i>Tridacna squamosa</i> Lamack, | Tạp chí Khoa học- Công nghệ Thủy sản, | 2017 | Tôn Nữ Mỹ Nga, Phùng Bảy |

| | | | | |
|----|--|---|------|---|
| | 1819) | trường Đại học Nha Trang, số 1 năm 2017, trang 45- 51. | | |
| 19 | Ảnh hưởng của mật độ đến sinh trưởng và tỉ lệ sống của ấu trùng nổi điệp quạt (<i>Chlamys nobilis</i> Reeve, 1852) | Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, trường Đại học Nha Trang, số 3 năm 2017, trang 2- 8. | 2017 | Phùng Bấy, Tôn Nữ Mỹ Nga, Võ Hồng Phương |
| 20 | Đánh giá khả năng nuôi thuần dưỡng trong điều kiện lưu giữ ngoại vi loài hải sâm vú (<i>Holothuria fuscogilva</i>), hải sâm lựu (<i>Thelenota ananas</i>) phân bố ở vùng biển Bình Thuận | Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, trường Đại học Nha Trang, số 3 năm 2017, trang 17 | 2017 | Đặng Ngọc Hào, Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Văn Hùng |
| 21 | Điều tra nguồn lợi hai loài hải sâm vú (<i>Holothuria fuscogilva</i> Cherbonnier, 1980), hải sâm lựu (<i>Thelenota ananas</i> Jaeger, 1833) phân bố ở vùng biển Khánh Hòa, Bình Thuận | Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, trường Đại học Nha Trang, số 3 năm 2017, trang 28- 35. | 2017 | Nguyễn Văn Hùng, Tôn Nữ Mỹ Nga, Đặng Ngọc Hào |
| 22 | Ảnh hưởng của thức ăn đến sinh trưởng và tỉ lệ sống của ấu trùng nổi điệp quạt (<i>Chlamys nobilis</i> Reeve, 1852) | Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, trường Đại học Nha | 2017 | Tôn Nữ Mỹ Nga, Phùng Bấy |

| | | | | |
|----|---|---|------|---|
| | | Trang, số 3 năm 2017, trang 57- 63. | | |
| 23 | Đặc trưng phân rã sinh học chất hữu cơ ở cửa Sông Cái-Nha Trang | Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển, tập 18, số 1, trang 88- 95. | 2018 | Phan Minh Thụ, Tôn Nữ Mỹ Nga |
| 24 | Ảnh hưởng của chất đáy lên tỉ lệ sống và tốc độ tăng trưởng của ấu trùng trai tai tượng vảy giai đoạn sống đáy | Tạp chí Khoa học công nghệ thủy sản, số 3, 2018, trang 2 | 2018 | Phùng Bảy, Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Thị Thùy Trang |
| 25 | Hiện trạng quản lý khu bảo tồn biển vịnh Nha Trang sau hơn 15 năm thành lập và đề xuất một số giải pháp quản lý | Tạp chí Khoa học công nghệ thủy sản, số 3, 2018, trang 44- 52. | 2018 | Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Thị Thảo |

2. Các công trình đã công bố

| TT | Tên công trình (chuyên khảo, giáo trình, tài liệu tham khảo) | Nhà xuất bản | Năm công bố | Tác giả/ đồng tác giả |
|----|--|--------------|-------------|-----------------------|
| | | | | |

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2019

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Thạc sĩ

Tôn Nữ Mỹ Nga